TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 299/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08/8/2022
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thái Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hữu Trọng

2. Bà Trần Nguyệt Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa – Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 8 năm 2022 tại Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân sơ thẩm thụ lý số 176/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2022/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2022:

1. Nguyên đơn: Ông Lý M, sinh năm 1944; địa chỉ: Số 121A đường A, Phường S, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Dương Thành C, sinh năm 1966; địa chỉ: Số 133 đường Đ, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền ngày 09/5/2022) – Vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Trần A M, sinh năm 1954; địa chỉ: Số 121A đường A, Phường S, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai, nguyên đơn ông Lý M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Trần A M tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 1980, có đăng ký kết hôn trễ hạn vào ngày 19 tháng 8 năm 1994 tại Ủy ban nhân dân

Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2007 thì bắt đầu mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính tình, quan điểm sống khác biệt, thường xuyên lớn tiếng với nhau. Từ khi mâu thuẫn vợ chồng đã nhiều lần tự hòa giải và nhờ họ hàng bạn bè hòa giải nhưng không được, không còn khả năng hàn gắn. Trước đây, vợ chồng dự định ly hôn nhưng lo ngại ảnh hưởng đến tâm lý con gái nên không yêu cầu Tòa giải quyết ly hôn. Nay con gái ông bà đã trưởng thành, có gia đình nên vợ chồng quyết định ly hôn. Ông xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Ông bà có một người con chung tên là Lý Quế H, sinh năm 1988. Vì con chung đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Lý M xác định nợ chung không có. Việc ly hôn của ông không nhằm trốn tránh bất kỳ nghĩa vụ nào.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại Bản tự khai, bị đơn bà Trần A M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà nhất trí với ông Lý M về quá trình ông bà tiến tới hôn nhân. Tuy nhiên, theo bà, nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng bà thường xuyên chơi cờ bạc, không lo làm ăn lại hay lớn tiếng với vợ con. Bà đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông Lý M không từ bỏ thói quen xấu mà còn có những lời lẽ và hành động xúc phạm bà, dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng gay gắt. Ông bà đã ly thân từ năm 2010 đến nay. Trước đây, ông bà đã dự định ly hôn nhưng lo ngại việc ly hôn sẽ ảnh hưởng đến quan niệm hôn nhân của con gái nên không nộp đơn. Nay con gái hai ông bà đã kết hôn, có cuộc sống ổn định nên ông bà quyết định ly hôn.

- Về con chung: Ông bà có một người con gái chung tên là Lý Quế H, sinh năm 1988. Vì con chung đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Trần A M xác định nợ chung không có. Việc ly hôn của bà không nhằm trốn tránh bất kỳ nghĩa vụ nào.

Tại phiên tòa: Ông Lý M, bà Trần A M vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Lý M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn bà Trần A M - và bà M có địa chỉ cư trú tại Quận N; Đây là tranh chấp về ly hôn là loại tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh theo khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Nguyên đơn ông Lý M, bị đơn bà Trần A M vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 187/KHT đăng ký ngày 19/8/1994 tại Ủy ban nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh có đủ cơ sở để xác định ông Lý M và bà Trần A M là vợ chồng hợp pháp, được pháp luật thừa nhận.

Sau khi kết hôn, ông Lý M và bà Trần A M chung sống hạnh phúc đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo ông M, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính tình, quan điểm sống khác biệt, thường xuyên lớn tiếng với nhau. Theo bà M, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do ông M thường xuyên chơi cờ bạc, không lo làm ăn lại hay lớn tiếng với vợ con. Bà đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông Lý M không từ bỏ thói quen xấu mà còn có những lời lẽ và hành động xúc phạm bà, dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng gay gắt. Theo ông M, bà M thì mục đích quan hệ hôn nhân giữa ông bà không đạt được, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân cũng chỉ là sự ràng buộc về mặt pháp lý, không mang lại hạnh phúc cho nhau. Nên việc ông M yêu cầu ly hôn với bà M là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Ông Lý M và bà Trần A M có 01 (một) con chung, họ và tên: Lý Quế H, sinh năm 1988. Vì con chung đã thành niên, có khả năng lao động và ông Lý M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Ông Lý M không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Ông Lý M xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Ông Lý M phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do ông Lý M có đơn xin miễn án phí, tạm ứng án phí và là người cao tuổi nên ông Minh được miễn án phí.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 92; Điều 147; khoản 4 Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 238, Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về hình thức: Xử vắng mặt nguyên đơn ông Lý M và bị đơn bà Trần A M.

2. Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

2.1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Lý M và bà Trần A M (Giấy chứng nhận kết hôn số 187/KHT đăng ký ngày 19/8/1994 tại Ủy ban nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh).

2.2. Về con chung: Ông Lý M và bà Trần A M có 01 (một) con chung, họ và tên: Lý Quế H, sinh năm 1988. Vì con chung là bà H đã thành niên, có khả năng lao động và ông Lý M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Ông Lý M không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Ông Lý M xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2.5. Án phí sơ thẩm: Ông Lý M phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Luật phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Do ông Lý M có đơn xin miễn án phí, tạm ứng án phí và là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009 và Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên ông M được miễn án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông Lý M và bị đơn bà Trần A M được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TpHCM;
- VKSND Q5;
- Chi cục THADS Q5;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu, hồ sơ (Phương).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Thái Hòa